

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
với Sở Nội vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 24-QĐ/TW, ngày 19/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Sở Nội vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy phối hợp với phòng nội vụ các huyện, thành phố tham mưu, giúp ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng ở các huyện, thành phố.

Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy căn cứ Quy chế này ban hành quy

chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giữa ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy với phòng nội vụ huyện, thành phố.

Điều 3. Các cơ quan có tên trong Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 727-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Sở Nội vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ II - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Như Điều 3 (th/h),
- Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm

QUY CHẾ
phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Sở Nội vụ
trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/TU, ngày /3/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Sở Nội vụ (gọi tắt là hai cơ quan) phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trao đổi thông tin, tài liệu của hai cơ quan; trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu, học tập về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở bàn bạc, thống nhất, phát huy trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II
NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao về:

a) Những nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối cơ quan nhà nước.

b) Thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước và luân chuyển cán bộ ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước về làm công tác kiểm tra.

c) Kiện toàn cán bộ của Sở Nội vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc phải có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ban tham mưu của Tỉnh ủy trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

d) Tham gia thẩm định, đánh giá trước khi bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

2- Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, phát hiện dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên công tác trong ngành **nội vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy** quản lý để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật hành chính.

3- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện **Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý** bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý kỷ luật, khiếu nại kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến Sở Nội vụ thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng, đảng viên là cán bộ **thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**; khi có quyết định kỷ luật về Đảng, kịp thời thông báo đến Sở Nội vụ để tham mưu cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, xử lý kỷ luật hành chính theo các quy định **tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP, ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP, ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.**

c) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, phát hiện cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, có đơn tố cáo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thì thông báo bằng văn bản và cung cấp tài liệu có liên quan hoặc gửi văn bản đề nghị Sở Nội vụ phối hợp thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các tổ chức đảng có liên quan thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước và luân chuyển cán bộ ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước về làm công tác kiểm tra.

đ) Thông báo bằng văn bản đến Sở Nội vụ về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ.

2- Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu nhận được đơn tố cáo, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc nhận được đơn khiếu nại kỷ luật của Đảng thì thông báo hoặc kiến nghị bằng văn bản (kèm các tài liệu có liên quan) đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để giải quyết theo quy định của Đảng.

Khi lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc thực hiện nhiệm vụ theo quy định, nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp thực hiện hoặc cử cán bộ tham gia.

c) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu; chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật hành chính, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng.

d) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các tổ chức đảng có liên quan thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước và luân chuyển cán bộ ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước về làm công tác kiểm tra.

đ) Khi tổ chức các kỳ họp liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc khi thấy cần thiết, Sở Nội vụ gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để cử thành viên Ủy ban, cán bộ tham dự.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị để cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 10 ngày để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian

quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3- Những vấn đề quan trọng cần phải trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Sở Nội vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện quy chế này. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Sở Nội vụ phân công đồng chí Phó Giám đốc Sở chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa hai cơ quan.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng của mỗi cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới thì các cơ quan có tên ở Điều 1 đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

Hàng năm hoặc khi cần thiết, đại diện lãnh đạo hai cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.